TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Ông Nguyễn Minh Trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bình M**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ánh N; có vợ Trần Phạm Lan V và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/4/2012, Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1959; địa chỉ: khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1979; địa chỉ: khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn H.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 28/5/2019, bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1959, ngụ tại khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Công an Phường H để tố giác tội phạm có nội dung là bà N nhìn qua camera xác định Nguyễn Bình M (Minh là con của bà N) đã lấy trộm 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch của bà N vào khoảng 10 giờ ngày 20/5/2019 tại nhà bà N.

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 19/6/2019, anh Nguyễn Trung T (Anh T là anh rể của Nguyễn Bình M), sinh năm 1979, ngụ tại khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Công an Phường H để tố giác tội phạm có nội dung là anh T bị mất trộm một máy Laptop hiệu ASUS màu đen vào ngày 09/5/2019 tại nhà khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và nghi ngờ Nguyễn Bình M là người đã lấy trộm tài sản.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19/6/2019, khi Nguyễn Bình M về nhà tại khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Công an Phường H mời M đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Bình M khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2019, khi Nguyễn Bình M đang ở nhà tại khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì M quan sát thấy 01 (Một) máy Laptop hiệu ASUS màu đen của anh Nguyễn Trung T để trên bàn làm việc trong phòng ngủ nên M nảy sinh ý định lấy trộm máy Laptop để bán lấy tiền tiêu xài. Ngay lúc đó, M lấy máy Laptop hiệu ASUS màu đen của anh T rồi M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ biển số 61T3 - 70XY đi đến Tiệm cầm đồ 3XY, địa chỉ đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp anh Trần Văn H, sinh năm 1980, để cầm với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiếp đó, vào khoảng 10 giờ ngày 20/5/2019, khi Nguyễn Bình M đang ở nhà tại khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì trong nhà không có ai nên M nảy sinh ý định lấy trộm 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen của bà Nguyễn Thị Ánh N để bán lấy tiền tiêu xài. Ngay lúc này, M lấy tivi hiệu Sony 42 inch màu đen rồi điều khiển xe mô tô biển số 61T3 - 70XY đi đến Tiệm cầm đồ 3XY để cầm với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đến ngày 30/5/2019, Nguyễn Bình M đến Tiệm cầm đồ 3XY để bán cho anh Trần Văn H 01 (Một) máy Laptop hiệu ASUS màu đen mà M đã cầm để lấy thêm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và bán 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen mà M đã cầm để lấy thêm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Cùng ngày 19/6/2019, Công an Phường H chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Bình M và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ra Bản kết luận định giá tài sản số 205/KLTS-TTHS, định giá 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen có giá là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ngày 26/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ra Bản kết luận định giá tài sản số 208/KLTS-TTHS, định giá 01 (Một) máy Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen có giá là 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Đối với việc cầm cố các tài sản do M phạm tội mà có, quá trình làm việc anh H khai nhận: Ngày 09/5/2019, anh H có nhận cầm 01 (Một) máy Laptop hiệu ASUS màu đen và ngày 20/5/201901 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen của Nguyễn Bình M, sau đó nhận mua các tài sản trên nhưng anh H không biết đây là những tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H. Ngày 10/6/2019, anh H đã bán 01 (Một) máy Laptop hiệu ASUS màu đen cho người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được, còn 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen chị D (chủ tiệm cầm đồ 3XY) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một vào ngày 19/6/2019. Hiện nay, anh H và chị D không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Bình M.

Đối với 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Ánh N nên ngày 02/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả tài sản nói trên cho bà N theo Quyết định xử lý vật chứng số 111/QĐ-CQĐT. Hiện bà N không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Bình M.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ biển số 61T3 - 70XY, số khung 0062XY, số máy 5WP4062XY do anh Nguyễn Trung T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định anh T đã giao xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Ánh N để làm phương tiện đi lại từ đầu năm 2019. Quá trình làm việc bà N khai nhận bà N đã cho Nguyễn Bình M mượn xe mô tô nói trên để làm phương tiện đi lại, việc M sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi bán tài sản đã lấy trộm thì bà N không biết nên ngày 10/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô nói trên cho bà N theo Quyết định xử lý vật chứng số 112/QĐ-CQĐT. Hiện bà N không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Bình M.

Cáo trạng số 186/CT-VKS-HS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Bình M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Vào khoảng 14 giờ ngày 09/5/2019 và khoảng 10 giờ ngày 20/5/2019, tại nhà địa chỉ khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Bình M thực hiện hành vi lấy trộm tài sản gồm: 01 (Một) máy Laptop hiệu ASUS màu đen trị giá 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng của anh Nguyễn Trung T và 01 (Một) tivi hiệu Sony 42 inch màu đen trị giá 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng của bà Nguyễn Thị Ánh N. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Bình M đã chiếm đoạt là 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Bình M thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị ủy ban nhân dân áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền mua tivi hiệu Sony 42 inch màu đen do bị cáo phạm tội mà có của tiệm cầm đồ 3XY, ngày 11/10/2019, bà N (mẹ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho chị D (chủ tiệm cầm đồ 3XY) số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) thay cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Châu Giang